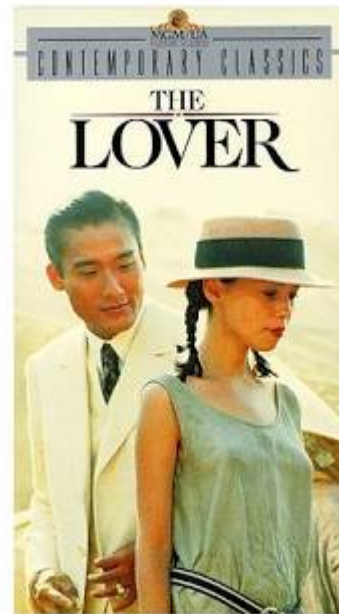




Hậu “Người Tình” L'Amant

Bà Duras thời còn trẻ.

Nhiều người đã đọc tiểu thuyết “Người tình” (L'Amant, tiểu thuyết nổi tiếng thế giới của nữ văn sĩ người Pháp Marguerite Duras) và xem bộ phim cùng tên được chuyển thể từ chính cuốn tiểu thuyết “Người tình” bởi đạo diễn nổi tiếng Jean-Jacques Annaud. Nhưng còn ít người biết rằng, đó không chỉ là chuyện tình Pháp – Hoa trên đất Việt, mà là chuyện tình Việt – Pháp – Hoa, và hiện tại câu chuyện tình này đang trở thành giá trị văn hóa lịch sử lớn, góp phần phát triển du lịch ở vùng đất miền Tây Nam bộ, trên cả huyền thoại Công tử Bạc Liêu.



Thị xã Sa Đéc (nay thuộc tỉnh Đồng Tháp) và thành phố Mỹ Tho (nay thuộc tỉnh Tiền Giang) nằm hai bên bờ sông Tiền, cách nhau khoảng 70 cây số. Gia đình chàng trai Huỳnh Thủy Lê “anh ở đầu sông” nơi thị xã Sa Đéc đã kết thông gia với gia đình cô Nguyễn Thị Mỹ “em ở cuối sông” bên bờ sông Tiền thành phố Mỹ Tho. Thế nhưng, trong khi gia đình hai bên chuẩn bị cho cuộc hôn nhân, thì bất ngờ một cô gái người Pháp (là tác giả của tiểu thuyết “Người tình”) xuất hiện. Sự xuất hiện của cô gái Pháp tuy có làm chao đảo, nhưng vẫn không làm tổn hại đến cuộc hôn nhân đã hẹn ước ở hai bên sông Tiền, mà sự xuất hiện đó đã là cơ duyên cho sự ra đời sau này một tác phẩm văn học lừng danh trong thế giới Pháp ngữ và trở thành giá trị lớn của vùng đất Tây Nam bộ cho đời sau. Sự ra đời của một cuốn tiểu thuyết lừng danh Một ngày cuối năm 1971 giữa thủ đô Paris tráng lệ của nước Pháp. Nữ văn sĩ đang được độc giả nước Pháp và cả thế giới Pháp ngữ yêu mến Marguerite Duras soạn lại các tác phẩm trong một đời viết văn của mình. Nữ văn sĩ 57 tuổi này có thói quen sống lại với các tác phẩm của mình mỗi lần năm cũ sắp kết thúc, năm mới sắp đến.

Trước mặt bà là những cuốn tiểu thuyết mà bà đã rút ruột viết ra trong gần 30 năm cầm bút. Bà Duras dừng lại hồi lâu với cuốn tiểu thuyết L'Amant, bởi nó mang hơi thở của mối tình rất đẹp của bà với một chàng trai người Pháp cũng trong một chiều cuối năm. Bỗng chuông điện thoại

nhà bà reo vang, chiếc điện thoại giả cổ theo kiểu Tư tướng Charles De Gaulle từng sử dụng phát lên những tiếng chuông như tha thiết, như giục giã. Bà Duras chợt thấy hồi hộp, tim đập mạnh, bà cũng không hiểu lý do tại sao, có lẽ tiếng chuông điện thoại trong một chiều cuối năm vang lên giữa tĩnh lặng đã làm rung động trái tim của người phụ nữ nổi danh là đa cảm này. Nhắc điện thoại, bà Duras vẫn còn hồi hộp chờ nghe thông điệp từ bên kia đầu dây. Giọng người đàn ông có vẻ đã lớn tuổi, phát âm không thuật chuẩn giọng Pháp, có thể là người nước ngoài, cụ thể là vùng Đông Á bởi đặc thù của cách phát âm theo lối ngôn ngữ đơn âm.



Bà Duras khi đã già.

Người đàn ông bên kia đầu dây cũng lịch sự hỏi thăm có phải bà là nữ văn sĩ Marguerite Duras, là câu hỏi mà bà rất thường nghe mỗi khi nhắc điện thoại. Sau khi biết chắc là bà Duras, giọng nói trong điện thoại bỗng trở nên thỗn thức hỏi bà: “Bà có nhận ra ai đang nói chuyện điện thoại với bà không?”. Tất nhiên là bà Duras không thể nhận ra, vì đã hơn 40 năm có hơn bà không nghe lại giọng nói ấy, ngày trước là giọng sang sảng của một thanh niên trẻ trung, khỏe mạnh,

giờ là giọng khàn đặc của một cụ già, thỉnh thoảng chen vào tiếng ho sù sụ.

Bà Duras bỗng thấy chân tay run rẩy, đứng không còn vững, khi từ đầu dây bên kia nói rành mạch: “Anh là Huỳnh Thủy Lê ở Sa Đéc – Việt Nam 42 năm trước nè, em còn nhớ không?”. Là một nữ văn sĩ rất nhanh nhạy với từ ngữ, tế nhị trong ứng xử, nhưng trước tình huống quá bất ngờ và xúc động, bà Duras không biết phải nói gì, miệng chỉ ấp úng những lời thừa thãi: “Ồi, anh Thủy Lê, làm sao anh biết số điện thoại của tôi...”. Ông Thủy Lê trả lời: “Em là nhà văn nổi tiếng, có khó gì chuyện tìm xin số điện thoại của em”. “Thế anh đang ở đâu, anh từ Trung Hoa gọi cho em phải không?”, bà Duras hỏi. Khi ông Huỳnh Thủy Lê trả lời rằng, ông đang gọi điện thoại ngay tại Paris, bà Duras chỉ còn biết thốt lên: “Ồi chúa ơi, cảm ơn chúa đã cho đời con còn có được ngày này, con còn có thể gặp được người đàn ông này”. Họ lặng lẽ đi bên nhau bên bờ sông Seine. Dòng sông thơ mộng chảy ngang qua Paris này thường dành làm nơi hẹn hò của những đôi tình nhân trẻ, còn người lớn tuổi ở Paris thường đi dạo trong những công viên dưới chân tháp Eiffel. Thế nhưng, bà Duras lại hẹn gặp ông Thủy Lê bên bờ sông Seine tình tứ, tất nhiên là có lý do của bà. Ngay khi vừa gặp nhau, ông Thủy Lê đã rưng rưng đôi mắt mờ đục của tuổi già và nói: “Anh vẫn yêu em, trọn cuộc đời anh vẫn yêu em”. Bà Duras cũng bất chợt thốt lên những câu nói tương tự. Họ đứng tựa vào nhau, hai mái đầu đã trắng màu sương tuyết nhưng hai trái tim thì vẫn nóng hổi, thỗn thức.

Dòng sông Seine mùa đông mặt nước lặng lờ trôi, không một gợn sóng, nhưng trong tâm tưởng của đôi tình nhân già đứng trên bờ sông lại ào ạt sóng nước sông Cửu Long, sóng nước đập vào mạn phà Mỹ Thuận chạy ngang dòng sông Tiền, trong một ngày cuối năm nước đổ như thác từ phía thượng nguồn... Cô nữ sinh Marguerite Duras tuổi 15 rời chiếc xe đò Sa Đéc – Sài Gòn, bước xuống phà, đứng tựa vào lan can phà nhìn nước sông Cửu Long chảy siết mang theo những đám lục bình trôi tản mạn. Chàng trai Huỳnh Thủy Lê cũng bước ra khỏi chiếc Limousine màu đen sang trọng tiến đến mạn phà nơi cô gái Tây đang đứng... Để rồi một mối tình dữ dội và lãng mạn đã đến với chàng thương gia người Hoa và cô nữ sinh người Pháp...

Chia tay với ông Thủy Lê trên bờ sông Seine, bà Duras trở về nhà cả đêm không thể ngủ, hình ảnh mối tình đầu của bà nơi xứ thuộc địa Đông Dương xa xôi cứ ào ạt tràn về như nước sông Cửu Long năm nào. Đối với những người cầm viết, nhất là những nhà văn nữ, những khoảnh khắc khát cảm xúc cao độ như thế thường cho ra những tác phẩm hay, và bà Duras cũng không bỏ qua cơ hội tuyệt vời này. Quyển tiểu thuyết “Người tình” (L’Amant, Nhà xuất bản Les Éditions de Minuit năm 1984) đã ra đời trong hoàn cảnh như thế và nhanh chóng chinh phục độc giả Pháp vốn rất tinh tế với văn chương, ngay sau khi xuất bản nó đã trở thành cuốn sách “best seller” (bán chạy nhất) với 2,4 triệu bản, đoạt giải Goncourt - một giải thưởng danh giá của văn học Pháp. Quyển tiểu thuyết cũng nhanh chóng được phổ biến rộng rãi trong thế giới Pháp ngữ và trên toàn thế giới, nó đã được dịch ra 43 thứ tiếng, tất nhiên là có cả tiếng Việt, và được dựng thành phim cũng rất nổi tiếng. Tiếng sét ái tình trên sông Tiền Phà Mỹ Thuận một ngày cuối năm năm 1929. Con đường thiên lý từ Sài Gòn đi về vùng sông nước miền Tây Nam bộ phải qua rất nhiều sông rạch, hầu hết đều đã được bắc cầu, duy chỉ có hai nhánh sông Tiền và sông Hậu của dòng sông Cửu Long rộng mênh mông là vẫn phải “lụy phà”. Mãi cho đến năm 2000 chiếc phà Mỹ Thuận mới kết thúc vai trò lịch sử của nó khi chiếc cầu Mỹ Thuận – cầu dây văng hiện đại đầu tiên của Việt Nam – nối liền hai bờ sông Tiền. Sau đó 10 năm, phà Cần Thơ cũng kết thúc sứ mạng lịch sử kéo dài gần 100 năm của nó khi cây cầu Cần Thơ lớn nhất nước thông xe. Ngày ấy, vào cuối thập niên 1920, xe đò “lục tỉnh” phải đợi qua phà Mỹ Thuận trung



binh 1 giờ/chuyến. Trên chuyến xe đò Sa Đéc – Sài Gòn ngày hôm ấy, giữa những “anh Hai”, “chị Ba” đậm chất nông dân miền Tây đi Sài Gòn vì một chuyện gì đó, người ta thấy có một cô gái Tây ra dáng nữ sinh với chiếc cặp bên người, mái tóc buộc hai nhánh, đội chiếc nón rộng vành. Xe đò xuống phà Mỹ Thuận, phà rời bến, trên xe tiếng gà vịt lao xao, từng giỏ trái cây chất đầy trên nóc xe.

Ngôi nhà của ông Huỳnh Thủy Lê ở Sa Đéc.

Cô gái Tây rời khỏi xe, đến đứng tựa vào lan can phà, hít thở không khí trong lành, cặp mắt mơ màng nhìn dòng sông Cửu Long “sông dài cá lội biệt tăm”.

Cô tên Marguerite Duras, con gái của một bà giáo là hiệu trưởng trường tiểu học ở Sa Đéc. Đó là bà Marie Donnadiou, Hiệu trưởng trường **L'école Primaire Des Jeunes Filles De Sadec**, nay là Trường **Tiểu học Trưng Vương thị xã Sa Đéc**, tỉnh Đồng Tháp. Đây là ngôi trường cổ nhất Đồng Tháp.

Quê cô ở tận Paris nước Pháp, sau khi cha mẹ cô chia tay, mẹ cô đã dắt 3 đứa con nhỏ qua xứ thuộc địa Đông Dương để dạy học theo chủ trương truyền bá văn hóa Pháp sang các nước thuộc địa. Đến Sài Gòn, mẹ cô tình nguyện về một tỉnh miền Tây xa xôi để dạy học và bà đã dắt các con đến thị xã Sa Đéc, nơi đó có một ngôi trường tiểu học xập xệ, thiếu thốn mọi bề để dạy học. Thuở ấy ở Sa Đéc mới có trường tiểu học, muốn học cao hơn phải đến Mỹ Tho, Cần Thơ hoặc lên Sài Gòn. Học hết tiểu học, Duras được người mẹ là giáo viên nghèo gửi lên học trung học ở Sài Gòn, nơi bà có người bạn thân làm hiệu trưởng. Duras có 2 người anh, không ai chịu học hành gì nhiều, trong đó có một người bị nghiện hút, là nỗi khổ tâm của mẹ cô, vì vậy người mẹ khắc khổ đã quyết tâm cho đứa con gái út học hành đàng hoàng. Hậu thế phải mang ơn bà Marie Donnadiou rất nhiều, vì nhờ sự quyết tâm của bà cho cô con gái Duras học hành đàng hoàng mà sau này thế giới có một nữ văn sĩ tài năng, đóng góp vào kho tàng văn học của nhân loại nhiều tác phẩm có giá trị.

Trên chiếc phà Mỹ Thuận chạy ngang sông Tiền vào cái ngày cuối năm 1929 tiền định ấy, ngoài chiếc xe đồ chạy bằng than đá cổ lỗ nói trên, còn có chiếc xe hơi sang trọng hiệu Limousine. Thời ấy, vào cuối thập niên 1920, xe hơi nhãn hiệu Limousine nổi tiếng của Mỹ mới nhập vào Đông Dương chưa tới 10 chiếc, ở miền Tây Nam bộ chỉ có vài chiếc, trong đó công tử Bạc Liêu Trần Trinh Huy cũng tậu một chiếc ngay từ đợt đầu tiên. Chiếc Limousine màu đen trên chiếc phà Mỹ Thuận qua sông Tiền ngày hôm ấy không phải của công tử Bạc Liêu đang nổi tiếng về ăn chơi trên đất Nam kỳ, mà là của một “công tử” khác cũng trên đất “Nam kỳ lục tỉnh”, nhưng ít giàu có và không nổi tiếng bằng, đó là ông Huỳnh Thủy Lê, con trai út của ông chủ chành gạo Huỳnh Thuận giàu có nhất nhì tỉnh Sa Đéc. Là người gốc Hoa, ông Huỳnh Thuận không khởi nghiệp làm giàu bằng ruộng lúa như những đại điền chủ khác ở miền Tây Nam bộ, ông đã tận dụng lợi thế của người Hoa trong kinh doanh thương mại để kinh doanh lúa gạo, cả mua bán trong nước và xuất khẩu. Ông có chành gạo lớn nhất Sa Đéc, nơi tập trung lúa gạo để chuyển đi bán ở Bắc kỳ và Trung kỳ, cũng như đưa về cảng Nhà Rồng để xuất khẩu ra nước ngoài. Phát lên với nghề kinh doanh, xuất khẩu gạo, ông Huỳnh Thuận xây dựng nên những dãy phố sầm uất ở thị xã Sa Đéc để cho thuê, rồi ông về khu người Hoa ở Chợ Lớn xây dãy phố cũng với mục đích cho thuê. Chỉ riêng ở Sa Đéc, ông Huỳnh Thuận đã có hàng trăm căn phố, ông trở thành người giàu có nhất nhì tỉnh Sa Đéc thời đó. Cậu con trai út Huỳnh Thủy Lê được ông Huỳnh Thuận chọn nối nghiệp trao cho toàn bộ gia sản. Vì vậy mà ông Thủy Lê thường xuyên đi lại giữa Sa Đéc và Sài Gòn để quán xuyến chuyện làm ăn của gia đình bằng chiếc xe Limousine màu đen sang trọng. Năm ấy ông Huỳnh Thủy Lê đã 27 tuổi, nhưng vẫn chưa lập gia đình, thời đó như thế là quá đấng tuổi, là hiện tượng lạ của một đàn ông thuộc gia đình giàu có. Ông Thủy Lê lập gia đình trễ là có nguyên nhân của nó, cách đó gần 10 năm

gia đình ông đã hứa hôn cho ông với 1 cô gái trẻ, nổi tiếng xinh đẹp ở Mỹ Tho, tên là Nguyễn Thị Mỹ. Bà Mỹ nhỏ hơn ông gần 10 tuổi, vì vậy ông phải đợi cho vị hôn thê “đủ lớn” để làm đám cưới.

Trong chuyến đi từ Sa Đéc đến Sài Gòn ngày hôm ấy, ông Thủy Lê cũng dự định ghé qua Mỹ Tho để thăm gia đình nhạc gia và nhìn mặt người vợ chưa cưới. Đang ngồi nghĩ ngợi về những thương vụ làm ăn đang chờ đợi ở Sài Gòn và nghĩ cách chào hỏi gia đình nhạc gia ở Mỹ Tho sau vài giờ nữa, bất ngờ ông Thủy Lê nhìn thấy một bóng sắc giai nhân nổi bật lên trong đám đông người bộ hành nghèo khó trên phà. Cô gái có nước da trắng, tóc nâu vàng, dáng người cao ráo, có thể cô không phải là người Việt hay người Hoa, mà là người Pháp. Cô gái mặc chiếc đầm màu sáng, đội chiếc nón rộng vành, mặt hướng theo dòng sông, không quan tâm gì đến cảnh xô bồ trên phà. Là người nổi tiếng đứng đắn, không thuộc loại “mèo mả gà đồng”, nhưng hình ảnh cô gái đứng tựa lan can phà nhìn dòng nước chảy xuôi chợt làm trái tim ông Thủy Lê rung động. Ông như bị tiếng sét ái tình, như bị thôi miên, đã lặng lẽ mở cửa xe đến đứng bên cô gái. Không nhiều lời, chỉ vài câu “tán tỉnh” của ông Thủy Lê, họ bỗng thấy như thân quen từ thuở nào, nhất là khi chợt nhận ra họ cùng ở thị xã Sa Đéc, sống gần nhau “hai nhà cuối phố”. Ông Thủy Lê đề nghị và cô gái Duras chấp nhận, cô trở về chiếc xe đồ lầy chiếc va li nhỏ và chiếc cặp học trò mang qua chiếc Limousine màu đen để đi cùng người đàn ông mới quen về Sài Gòn. Tất nhiên là trên quảng đường từ Mỹ Thuận về Sài Gòn, ông Thủy Lê cũng đã “quên” ghé lại Mỹ Tho thăm nhạc gia và người vợ chưa cưới như đã dự tính.

Sau đó, tình yêu lãng mạn và dữ dội giữa cô nữ sinh trường dòng người Pháp mới 15 tuổi rưỡi và chàng thương gia giàu có người Hoa lớn hơn 12 tuổi đã kéo dài gần 2 năm trong bí mật. Dù yêu nhau đắm đuối, thường xuyên chìm đắm trong sự hòa điệu của đôi trái tim và trong những cơn mê thể xác, nhưng họ không thể công khai mối quan hệ của mình, mà luôn sống trong lo lắng, ngờ vực, sợ hãi... bởi những mâu thuẫn xã hội sâu sắc, giữa sự ngăn cách về chủng tộc và thứ tầng xã hội. Còn có một nguyên nhân quan trọng khác làm ông Thủy Lê không thể vượt qua những rào cản vô hình để sống trọn vẹn với tình yêu, đó là cuộc hôn đã hứa hẹn gần 10 năm với 1 cô gái Việt ở thành phố Mỹ Tho. Có thể đối với Marguerite Duras, mọi rào cản đều có thể bị san bằng, bởi cá tính mạnh mẽ và sự “nổi loạn” của tuổi trẻ, nhưng với Huỳnh Thủy Lê thì lại khác, nền giáo dục Nho học hàng ngàn đời đã không cho phép chàng vì tình yêu mà vượt qua tất cả những định chế của gia đình, dòng tộc, xã hội.

Sau khoảng một năm rưỡi, cuộc tình của họ đã kết thúc trong nước mắt khi ông Thủy Lê phải đi đến cuộc hôn nhân đã được an bày từ gần 10 năm trước, còn Duras cùng gia đình lên tàu trở về cố hương bên trời Tây xa xôi. Trước ngày rời Sài Gòn, Duras đã đến ngôi nhà nơi cô từng sống những tháng ngày êm đềm bên người tình, nhưng ông Thủy Lê đang bận lo đám cưới ở tận miền Tây. Sau này khi viết tiểu thuyết “Người tình”, bà Duras đã kể lại khoảnh khắc này bằng những trang sách dẫm nước mắt: “Khóc mà không để cho mẹ nàng và người anh kế của nàng nhìn thấy nàng đang buồn, không để cho họ nhìn thấy gì hết, là thói quen giữa họ với nhau”. Ngày hôm sau, khi ra bến tàu, Duras cố nấn ná, kiếm tìm trong vô vọng hình bóng người đàn ông đã mang đến cho cô cả niềm hạnh phúc và nỗi khổ đau, cô ước mong được nhìn thấy ông 1 lần cuối cùng trong đời. Duras đâu ngờ rằng, ông Thủy Lê đã ra bến tàu tiễn cô, để nhìn thấy cô 1 lần cuối cùng trong đời, nhưng ông không để cô biết, mà đứng lặng lẽ trong con đường nhỏ cạnh bến tàu để làm 1 cuộc chia ly. Thật kỳ diệu, khi chiếc tàu nhỏ neo rời bến, Duras cũng đứng tựa vào lan can tàu như đã đứng trên phà Mỹ Thuận ngày nào, mắt hướng

vào bờ, nhờ vậy mà cô đã nhận ra ông Thủy Lê đứng nép bên chiếc Limousine màu đen quen thuộc trong con đường khuất để dõi theo bóng tàu. Chỉ vài giây ngắn ngủi, họ thậm chí còn không kịp đưa tay chào nhau, chiếc tàu đã khuất bóng.

Ông Thủy Lê phải vội vã quay về lo đám cưới, còn Duras lênh đênh trong cuộc hành trình dài 1 tháng rưỡi, với những cơn vật vã do say sóng và với nỗi buồn thiên cổ vì yêu! Bà Duras đã kể lại trong cuốn tiểu thuyết “Người tình”: “Chiếc xe to lớn của chàng ở đó, dài và đen với người tài xế mặc chế phục trắng đằng trước. Chỗ đó chỉ cách chỗ đậu xe của hãng tàu thủy Messageries Martimes một con đường nhỏ, riêng biệt. Đó là điều mà nàng đã nhận ra. Đó chính là chàng ở phía sau, chỉ đủ trông thấy hình dáng, bất động, kiệt sức. Nàng tựa người vào lan can tàu, giống như lần đầu tiên, trên phà. Nàng biết chàng đang nhìn nàng, nàng cũng đang nhìn chàng, nàng không thể nhìn thấy chàng nữa nhưng nàng vẫn nhìn về phía cái hình dáng của chiếc xe đen. Rồi sau cùng thì nàng không thể nhìn thấy nó nữa. Bến cảng nhòa đi, rồi đến đất liền”. Rời vào quên lãng Ông Huỳnh Thủy Lê trở về Sa Đéc để chuẩn bị cho 1 đám cưới lớn nhất từ trước đến giờ trong cái thị xã nhỏ bên bờ sông Tiền này. Đám cưới giữa ông với cô gái vùng đất “miệt vườn” cây lành trái ngọt Mỹ Tho kéo dài suốt 3 ngày, trở thành ngày hội của người dân Sa Đéc, nhưng trong lòng của chú rể thì như “một nửa hồn tôi chết”. Ngày ông rước cô dâu trẻ đẹp Nguyễn Thị Mỹ từ Mỹ Tho về Sa Đéc ngang qua phà Mỹ Thuận, cô dâu luôn tươi vui trong bộ áo dài vải gấm và bó hoa cưới rực rỡ, còn chú rể cố giữ nét mặt không biểu hiện cảm xúc. Tình cờ, cô dâu bước xuống xe, cũng đến đứng tựa vào lan can phà để khuấy khóa sau đoạn đường dài tù túng trong chiếc Limousine, ở ngay tại nơi mà cô nữ sinh Marguerite Duras đã đứng ngày trước... Trong tiệc cưới của mình, ông Thủy Lê uống thật nhiều rượu, uống như chưa bao giờ ông được uống, mọi người cho rằng vì ông quá vui trong ngày vui của mình, nhưng có lẽ chỉ một mình ông biết là trong những chén rượu chảy tràn có chứa những hương vị gì: **hạnh phúc hôn nhân, tình yêu, nỗi buồn, đau khổ...?** Không biết bên trời Tây người con gái có tên Duras có đau buồn kéo dài hay không, còn ở trời Nam, chú rể mới là thương gia Thủy Lê đã sớm nguôi ngoai chuyện tình buồn để trở về với công việc quán xuyến toàn bộ sản nghiệp và cơ ngơi làm ăn do cha là ông Huỳnh Thuận giao lại cho đứa con trai út sau khi nó đã thành gia thất.



Rồi “chim quyên quen trái nhân lồng”, ông Huỳnh Thủy Lê và bà Nguyễn Thị Mỹ đã trở thành đôi vợ chồng đầm ấm, hạnh phúc hơn người, là hình ảnh mơ ước của bao người dân Sa Đéc và khu người Hoa ở Chợ Lớn. Bà Mỹ đã sinh cho ông Thủy Lê tổng cộng 5 đứa con, 3 gái, 2 trai. Họ sinh ra trên hung lụa, lại được nền giáo dục nề nếp của gia đình, nên tất cả đều thành đạt.

Bến phà Mỹ Thuận ngày nay.

Cô con gái giữa Huỳnh Thủy Anh của họ từng là hoa khôi của một trường trung học ở Chợ Lớn, cô về làm dâu của ông Trần Văn Hương, nguyên thủ tướng của chính quyền Sài Gòn cũ, từng có 1 tuần lễ làm tổng thống chế độ Sài Gòn cũ sau khi Nguyễn Văn Thiệu từ chức. Hiện tại, các con của ông Lê đều sống ở nước ngoài, trong đó Huỳnh Thủy Tiên là GS.TS - Giám đốc Bệnh viện Nhi ở bang California (Mỹ), Huỳnh Thủy Hà là giảng viên trường ĐH Sorbonne (Pháp) .

Năm 1972 ông Huỳnh Thủy Lê qua đời ở tuổi 70, đám ma của ông có ông thông gia là Trần Văn Hương đáp máy bay từ Sài Gòn về đưa tang. Chuyện tình, chuyện cuộc đời của người đàn ông nổi tiếng trên đất Sa Đéc tên Huỳnh Thủy Lê tưởng như đã đi vào quên lãng, nếu như 1 năm trước ngày qua đời ông không có chuyến đi Pháp để gặp lại người con gái trên phà Mỹ Thuận năm nào. Cuộc gặp ở Paris, bên bờ sông Seine đã giúp cho tiểu thuyết, sau đó là bộ phim “Người tình” ra đời. Để rồi từ đó, thị xã Sa Đéc, nơi ông Huỳnh Thủy Lê và bà Marguerite Duras từng sống và từng yêu nhau, như được phủi lớp bụi thời gian, trở nên lung linh sống động, trở thành điểm du lịch hấp dẫn của du khách trên khắp thế giới.

(Không rõ tên tác giả)